

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: 21 / 7 /2021

Nhóm: 20T4-CNÔ1

Môn học phần: 0714000453 - Vật Lý 1

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20000243	Đặng Thành	An	24/02/2005	20T4-CNÔ1		9,8	Chín , tám	
2	20000066	Tiêu Thiên	Ấn	10/06/2005	20T4-CNÔ1		9,5	Chín , năm	
3	20000213	Trần Như Hải	Đặng	19/07/2005	20T4-CNÔ1		9,5	Chín , năm	
4	20000034	Nguyễn Thành Công	Danh	30/09/2005	20T4-CNÔ1		7,8	Bảy , tám	
5	20000156	Mai Trung	Dũng	06/05/2005	20T4-CNÔ1		7,3	Bảy , ba	
6	20000224	Võ Mạnh Trí	Dũng	18/04/2005	20T4-CNÔ1		0,0	Không , không	Không nộp bài
7	20000153	Nguyễn Việt	Hải	09/08/2005	20T4-CNÔ1		6,0	Sáu , không	
8	20000261	Nguyễn Công	Hiền	24/01/2005	20T4-CNÔ1		9,0	Chín , không	
9	20000082	Phan Bá Trọng	Hiếu	10/10/2005	20T4-CNÔ1		8,5	Tám , năm	
10	20000193	Trần Trọng	Hòa	03/08/2005	20T4-CNÔ1		0,0	Không , không	Không nộp bài
11	20000247	Phạm Minh	Hoàng	06/07/2005	20T4-CNÔ1		5,8	Năm , tám	
12	20000244	Phan Thanh	Hưng	22/04/2005	20T4-CNÔ1		6,0	Sáu , không	
13	20000073	Trần	Hữu	06/10/2003	20T4-CNÔ1		8,3	Tám , ba	
14	20000059	Nguyễn Võ An	Khang	30/09/2005	20T4-CNÔ1		9,5	Chín , năm	
15	20000130	Nguyễn	Khánh	02/11/2005	20T4-CNÔ1		8,0	Tám , không	
16	20000119	Ngô Gia	Kiệt	25/09/2004	20T4-CNÔ1		0,0	Không , không	Không nộp bài
17	20007973	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/07/2005	20T4-CNÔ1		6,8	Sáu , tám	
18	20000241	Huỳnh Thanh	Lâm	30/05/2005	20T4-CNÔ1		0,0	Không , không	Không nộp bài
19	20000164	Nguyễn Hải	Lâm	28/05/2005	20T4-CNÔ1		4,0	Bốn , không	
20	20000163	Hà Văn Đức	Lợi	04/11/2005	20T4-CNÔ1		7,3	Bảy , ba	
21	20000155	Hà Văn	Long	24/06/2005	20T4-CNÔ1		9,0	Chín , không	
22	20000234	Nguyễn Ngọc	Long	30/08/2005	20T4-CNÔ1		4,5	Bốn , năm	
23	20000211	Nguyễn Duy	Mạnh	11/07/2005	20T4-CNÔ1		8,5	Tám , năm	
24	20000098	Nguyễn Hoàng	Nam	02/01/2005	20T4-CNÔ1		9,0	Chín , không	
25	20000044	Trịnh Cao Bình	Nguyên	27/06/2002	20T4-CNÔ1		9,5	Chín , năm	
26	20000237	Huỳnh Minh	Nhật	30/04/2004	20T4-CNÔ1		6,5	Sáu , năm	
27	20000255	Phan Đặng Thanh	Nhật	15/01/2005	20T4-CNÔ1		7,5	Bảy , năm	
28	20000085	Thái Gia	Phát	13/05/2005	20T4-CNÔ1		6,8	Sáu , tám	
29	20000236	Hồ Võ Nhật	Phi	07/04/2005	20T4-CNÔ1		7,3	Bảy , ba	
30	20000116	Huỳnh Vĩ	Phong	12/09/2005	20T4-CNÔ1		7,0	Bảy , không	
31	20000180	Nguyễn Hồ Vĩnh	Phước	01/06/2005	20T4-CNÔ1		8,0	Tám , không	
32	20000139	Nguyễn Hữu	Phước	15/12/2005	20T4-CNÔ1		9,3	Chín , ba	
33	20000124	Huỳnh Thanh	Quân	05/01/2005	20T4-CNÔ1		3,3	Ba , ba	
34	20000150	Trần Văn Phú	Quý	23/06/2004	20T4-CNÔ1		8,3	Tám , ba	
35	20000089	Nguyễn Võ Phước	Sang	18/08/2005	20T4-CNÔ1		3,3	Ba , ba	
36	20000115	Thiều Đình	Son	23/04/2004	20T4-CNÔ1		8,5	Tám , năm	
37	20000226	Nguyễn Hữu	Tài	11/11/2005	20T4-CNÔ1		9,8	Chín , tám	
38	20000275	Nguyễn Trọng	Tấn	10/03/2005	20T4-CNÔ1		9,3	Chín , ba	
39	20000094	Phạm Quốc	Thái	20/07/2004	20T4-CNÔ1		8,5	Tám , năm	
40	20000166	Lê Bảo	Thịnh	13/10/2005	20T4-CNÔ1		7,0	Bảy , không	

41	20000025	Trương Gia	Thuận	14/02/2002	20T4-CNÔ1		9,0	Chín , không	
42	20000143	Trần Văn	Toàn	10/08/2004	20T4-CNÔ1		0,0	Không , không	Không nộp bài
43	20000147	Chu Nguyễn Quang	Trung	30/07/2005	20T4-CNÔ1		9,5	Chín , năm	
44	20000054	Đặng Thanh	Tú	26/09/2005	20T4-CNÔ1		8,0	Tám , không	
45	20000058	Đỗ Kiến	Tường	22/01/2005	20T4-CNÔ1		10,0	Mười , không	
46	20000051	Nguyễn Mạnh	Tường	31/08/2004	20T4-CNÔ1		9,8	Chín , tám	
47	20000154	Nguyễn Thành	Xử	27/01/2005	20T4-CNÔ1		7,8	Bảy , tám	

Ghi chú:

Danh sách gồm 47 sinh viên.

Số dự kiểm tra là 42 sinh viên.

Số vắng kiểm tra là 5 sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Thiện

Cán bộ chấm thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tú

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

